

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST- DS ngày 20 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng C;**

Địa chỉ: Số 169 L, phường H, quận H, Thành Phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Chức vụ: Tổng Giám Đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tăng Tiến S – Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng c huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Việt T – Chức vụ: Phó Giám đốc phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* **Bà Hà Thị A**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ngày 27/4/2018, Ngân hàng c huyện T, tỉnh Phú Thọ (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và bà Hà Thị A đã ký hợp đồng tín dụng số: 180805.HĐTD với nội dung: Ngân hàng cho bà A vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); mục đích vay: để trả các khoản chi phí đi xuất khẩu lao động (của con trai bà A); thời hạn vay: 36 tháng, trả nợ cuối cùng là ngày 27/4/2021; Lãi suất cho vay: 6,6%/ năm; Lãi suất quá hạn: 8,58%/năm.
- Ngân hàng đã giao đủ số tiền vay cho bà A; phía bà A đến thời hạn trả nợ, chưa

trả đủ cho Ngân hàng. Đến ngày 01/6/2023 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 70.947.153 đồng. Trong đó, nợ gốc: 49.800.000đ (bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng); Nợ lãi: 21.147.153 đồng (hai mươi một triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm năm mươi ba đồng).

- Ngân hàng và bà A đã thống nhất thỏa thuận: Bà A có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng làm 05 lần và thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 01/11/2023. Số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 01/11/2023 hai bên thống nhất là: 71.771.548 đồng (bảy mươi một triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng), cụ thể như sau:

- + Lần 1, ngày 01/7/2023 bà A trả cho Ngân hàng 14.000.000 đồng tiền nợ gốc;
- + Lần 2, ngày 01/8/2023 bà A trả cho Ngân hàng 14.000.000 đồng tiền nợ gốc;
- + Lần 3, ngày 01/9/2023 bà A trả cho Ngân hàng 14.000.000 đồng tiền nợ gốc;
- + Lần 4, ngày 01/10/2023 bà A trả cho Ngân hàng 7.700.000 đồng tiền nợ gốc và 6.300.000 đồng tiền lãi;
- + Lần 5, ngày 01/11/2023 trả 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền nợ gốc và toàn bộ số tiền nợ lãi còn lại là: 15.671.548 đồng.

Nếu bà A chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận ở trên, bà A phải trả lãi quá hạn theo mức lãi đã thỏa thuận tại hợp đồng.

- **Về án phí:** Ngân hàng Chính sách xã hội không phải nộp tiền án phí. Bà A phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 897.100 đồng (tám trăm chín mươi bảy nghìn một trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Hồng Mai**



